VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về khu kinh tế - quốc phòng

Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ngày 05 tháng 5 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định về Khu kinh tế - quốc phòng.[1]

---

[1] Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp có các căn cứ ban hành như sau:
"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH15;
Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;
Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13;
Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13;
Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14;
Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13;
Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam số 33/2018/QH14;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về lĩnh vực quốc phòng số 98/2025/QH15;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;
Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp."

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức và quản lý hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng; cơ chế đầu tư, tài chính và chính sách đối với các đối tượng tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng và quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng, doanh nghiệp Quân đội trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng là một nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng lập, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng là văn bản do Bộ Quốc phòng xây dựng để cụ thể hóa hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, làm cơ sở cho các Đoàn kinh tế - quốc phòng triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn, dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng theo kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được phê duyệt trong khoảng thời gian xác định.

4. Mở mới Khu kinh tế - quốc phòng là quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cho phép mở mới Khu kinh tế - quốc phòng, phù hợp với hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

5. Kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng là quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khi đã hoàn thành mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo hình thành thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, tạo vành đai vững chắc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Tổ chức bố trí, sắp xếp dân cư tại khu vực biên giới, biển, đảo có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh trong thế trận khu vực phòng thủ, hình thành các cụm, bản, làng, xã.

3. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong Khu kinh tế - quốc phòng để từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Điều 5. Nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; ổn định phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng thế trận phòng thủ trên các địa bàn chiến lược làm cơ sở vững chắc cho nhân dân, các lực lượng khác tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên tuyến biên giới đất liền, biển, vùng biển và hải đảo.

2. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu để nhân dân ổn định sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội; tổ chức, bố trí sắp xếp các điểm dân cư, định canh, định cư trên địa bàn biên giới, các đảo, quần đảo xa bờ bảo đảm mục tiêu giảm nghèo bền vững và ổn định quốc phòng, an ninh.

3. Xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và hỗ trợ phát triển sản xuất tạo yếu tố ban đầu cho phát triển kinh tế hàng hóa, dịch vụ; tổ chức dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm (dịch vụ hai đầu); chuyển giao công nghệ sản xuất cho nhân dân; tổ chức sản xuất khai thác hiệu quả đất đai đối với những địa bàn biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh. Xây dựng cơ sở kinh tế ở những vùng biển, đảo khó khăn làm cầu nối giữa đất liền và đảo, quần đảo; tổ chức các hoạt động dịch vụ trên biển hỗ trợ ngư dân bám biển sản xuất để tăng cường hoạt động dân sự trên các vùng biển, đảo khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán trên biển.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch và các hoạt động truyền đạo trái pháp luật; đưa phát thanh, truyền hình, văn hóa, y tế về cơ sở; tạo điều kiện cho con em đồng bào thiểu số được đến trường; chăm sóc y tế cho nhân dân; bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ cho địa phương; phục hồi bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

5. Phối hợp với các lực lượng trên địa bàn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới, biển, đảo của Tổ quốc.

Chương II

XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Mục 1.

HỢP PHẦN QUY HOẠCH KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 6. Trách nhiệm lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan rà soát, lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng lập, thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tích hợp hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 7. Căn cứ lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Nhiệm vụ lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Kế hoạch về nhu cầu quốc phòng, khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và tình trạng chiến tranh.

3. Quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan.

4. Quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng kỳ trước.

Điều 8. Quy trình lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

Bộ Quốc phòng tổ chức lập hợp phần quy hoạch theo quy trình sau đây:

1. Lựa chọn đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực chuyên môn xây dựng các nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch (sau đây viết gọn là Nghị định số 37/2019/NĐ-CP).

2. Quân khu, quân chủng, binh đoàn thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phạm vi, quy mô từng Khu kinh tế - quốc phòng bảo đảm tính đồng bộ,

hiệu quả, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

3. Xây dựng hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

4. Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan và hoàn thiện hợp phần quy hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng (nếu có).

5. Tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

6. Hoàn thiện hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo kết luận của Hội đồng thẩm định, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.

Điều 9. Nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Mục tiêu xây dựng, phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Xác định số lượng, quy mô, vị trí, cơ cấu tổ chức các Khu kinh tế - quốc phòng trên tuyến biên giới đất liền, biển, đảo.

3. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, tình hình quốc phòng, an ninh; dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, xu thế và kịch bản phát triển; đề xuất các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển.

4. Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, đặc thù điều kiện tự nhiên - xã hội, nguồn lực từng vùng, tỉnh và đánh giá tác động môi trường khi lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

5. Phương hướng phát triển lợi thế của vùng, tỉnh; phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bố nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng, tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng.

6. Phương hướng xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gồm: Xác định khu vực phòng thủ, kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, nông nghiệp và phát triển nông thôn, vùng sản xuất tập trung; xác định các trung tâm, điểm dân cư tại Khu kinh tế - quốc phòng.

7. Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng.

8. Phương hướng bảo vệ môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng, tỉnh.

9. Danh mục và thứ tự thực hiện các dự án ưu tiên.

10. Giải pháp, nguồn lực thực hiện hợp phần quy hoạch.

11. Thể hiện phương án của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trên bản đồ tỷ lệ 1/1.000.000 và trích lục bản đồ tỷ lệ 1/500.000 đối với từng Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 10. Thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập Hội đồng thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng và tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định từ Điều 33 đến Điều 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

2. Thành phần Hội đồng thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gồm chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Quốc phòng;

b) Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng, lãnh đạo các quân khu, quân chủng, binh đoàn có liên quan;

c) Mời lãnh đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tham gia Hội đồng.

3. Hồ sơ thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gồm:

a) Tờ trình đề nghị thẩm định hợp phần quy hoạch;

b) Báo cáo thuyết minh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này;

c) Các báo cáo chuyên đề, các phụ lục kèm theo;

d) Hệ thống bản đồ bao gồm: Bản đồ hành chính; bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng, nội vùng; bản đồ hiện trạng và quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng chủ yếu, các trung tâm, các điểm dân cư trong các Khu kinh tế - quốc phòng; bản đồ tổ chức lãnh thổ các hoạt động kinh tế - xã hội chủ yếu trong Khu kinh tế - quốc phòng; các loại bản đồ thực hiện theo tỷ lệ quy định tại khoản 11 Điều 9 của Nghị định này;

đ) Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo ý kiến tham gia của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

e) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

4. Nội dung thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng:

a) Cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, độ tin cậy của các thông tin, số liệu, dữ liệu sử dụng để lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Sự phù hợp của các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, phương án bố trí nguồn lực trong hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng với chiến lược phát

triển kinh tế - xã hội; các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; thế bố trí trong khu vực phòng thủ;

c) Tính thống nhất của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan nơi bố trí Khu kinh tế - quốc phòng;

d) Giải pháp thực hiện hợp phần quy hoạch, tính khả thi và các biện pháp quản lý thực hiện hợp phần quy hoạch.

Điều 11. Điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan lập đề xuất điều chỉnh nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng khi có các căn cứ sau:

a) Có sự điều chỉnh về nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan làm thay đổi mục tiêu, quy mô, nội dung, định hướng tổ chức của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Do yêu cầu về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Quy trình lập đề xuất điều chỉnh, hồ sơ xin điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng thực hiện như đối với việc lập hợp phần quy hoạch quy định tại Điều 8, khoản 3 Điều 10 Nghị định này. Căn cứ đề xuất của Bộ Quốc phòng về điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp, thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

3. Đối với các nội dung điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khi điều chỉnh kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

Mục 2.

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 12. Thẩm quyền tổ chức lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các quân khu, quân chủng, binh đoàn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Quân khu, quân chủng, binh đoàn chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng lựa chọn tổ chức tư vấn lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được giao quản lý.

3. Đơn vị tư vấn lập kế hoạch phải đáp ứng đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nhiệm vụ lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Căn cứ lập nhiệm vụ:

a) Hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

c) Báo cáo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thời kỳ trước.

2. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gồm:

a) Căn cứ lập kế hoạch;

b) Yêu cầu về nội dung, phương pháp lập kế hoạch;

c) Chi phí lập kế hoạch;

d) Thời hạn lập kế hoạch;

đ) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc lập kế hoạch.

3. Bộ Quốc phòng thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

Thành phần hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Quốc phòng; Thư ký hội đồng là cơ quan có chức năng quản lý nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế của Quân đội; thành viên Hội đồng là lãnh đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Kinh phí lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng sử dụng nguồn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

Điều 14. Quy trình lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

Căn cứ nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được phê duyệt, các quân khu, quân chủng, binh đoàn chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện:

1. Lựa chọn đơn vị tư vấn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này; phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển; đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, tình hình quốc phòng, an ninh, đề xuất các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển.

2. Thống nhất với Ủy ban nhân dân các cấp về vị trí, quy mô từng dự án bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả phù hợp với quy hoạch chung của địa phương.

3.[2] Hoàn thiện kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định.

4. Tiếp thu, giải trình ý kiến của địa phương, hoàn thiện kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, báo cáo Bộ Quốc phòng thẩm định.

5. Hoàn thiện kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng báo cáo Quân khu, quân chủng, binh đoàn trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

Điều 15. Yêu cầu về nội dung của kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Phù hợp với hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các quy hoạch có liên quan; đảm bảo quốc phòng, an ninh tuyến biên giới, khu vực phòng thủ.

2. Đối với Khu kinh tế - quốc phòng biển, đảo: Ngoài đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này, nội dung kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng biển, đảo phải phù hợp với Chiến lược Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, quy hoạch không gian biển quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển, đảo.

3. Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được xác định trên cơ sở kế hoạch phòng thủ khu vực, kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư, mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 16. Nội dung kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư.

2. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất.

3. Xây dựng kế hoạch các dự án đầu tư.

4. Đánh giá sự phù hợp của việc phát triển Khu kinh tế - quốc phòng đối với công tác bảo vệ môi trường và xây dựng các giải pháp về bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng các nguồn lực và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch.

6. Xây dựng kế hoạch về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt.

7. Xây dựng các kế hoạch khác theo quy định của Bộ Quốc phòng.

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Điều 17. Điều chỉnh kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Căn cứ điều chỉnh kế hoạch:

a) Có sự điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Có sự điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan;

c) Do yêu cầu về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch:

a) Khi có các căn cứ quy định tại khoản 1 điều này, Đoàn kinh tế - quốc phòng báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu, quân chủng, binh đoàn về nội dung điều chỉnh kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Bộ Tư lệnh quân khu, quân chủng, binh đoàn thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về nội dung điều chỉnh kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng;

c) Tư lệnh quân khu, quân chủng, bịnh đoàn báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc điều chỉnh kế hoạch.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh kế hoạch, gồm:

a) Tờ trình đề nghị điều chỉnh kế hoạch;

b) Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch điều chỉnh;

c) Các báo cáo kế hoạch chuyên đề, các phụ lục kèm theo.

Mục 3.

MỞ MỚI, KẾT THÚC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 18. Mở mới Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định mở mới Khu kinh tế - quốc phòng khi có các căn cứ sau đây:

a) Hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng được tích hợp trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng;

b) Tính cấp thiết về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội;

c) Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Điều kiện mở mới Khu kinh tế - quốc phòng:

a) Có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mở mới Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng đảm bảo nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Quy trình mở mới Khu kinh tế - quốc phòng:

a) Quân khu, quân chủng, binh đoàn gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề xuất mở mới Khu kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 4 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến mở mới để xin ý kiến.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của quân khu, quân chủng, binh đoàn, Ủy ban nhân cấp tỉnh có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản về tính cấp thiết, sự phù hợp, phạm vi, quy mô của Khu kinh tế - quốc phòng dự kiến mở mới;

b) Lập hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc mở mới Khu kinh tế - quốc phòng.

4. Hồ sơ đề xuất mở mới Khu kinh tế - quốc phòng, gồm:

a) Tờ trình đề nghị mở mới Khu kinh tế - quốc phòng của quân khu, quân chủng, binh đoàn;

b) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Các văn bản pháp lý liên quan khác.

Điều 19. Kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng khi mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng đã hoàn thành.

2. Bộ Quốc phòng chỉ đạo quân khu, quân chủng, binh đoàn tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Quân khu, quân chủng, binh đoàn chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan triển khai thủ tục kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng và bàn giao các công trình cơ sở hạ tầng cho địa phương quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Mục 1.

THÀNH LẬP, GIẢI THỂ ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 20. Thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng để thực hiện nhiệm vụ và quản lý một hoặc nhiều Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Điều kiện thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng:

a) Quyết định mở mới Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Quyết định vị trí đóng quân;

c) Quyết định về tổ chức biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

3. Trình tự, thủ tục thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng:

a) Quân khu, quân chủng, binh đoàn lập tờ trình đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng với cơ cấu tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, quân khu, quân chủng, binh đoàn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất về quy mô, vị trí đóng quân của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

Điều 21. Cơ cấu tổ chức của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng là đơn vị quân đội, do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định về tổ chức, biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng, đảm bảo phù hợp với tổ chức, biên chế của Quân đội.

Điều 22. Chức năng, nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Chức năng:

a) Đoàn kinh tế - quốc phòng là đơn vị quân đội thực hiện đồng thời chức năng chiến đấu, công tác và lao động sản xuất; kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tạo tiền đề để nhân dân ổn định đời sống nơi đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo thuộc địa bàn chiến lược; làm công tác dân vận, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố thế trận quốc phòng, an ninh; điều phối các hoạt động trên biển, đảo trên địa bàn được giao; tổ chức các hoạt động kinh tế, di dân, ổn định dân cư, bảo vệ môi trường và sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống;

c) Quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và chỉ huy tác chiến hiệp đồng theo kế hoạch.

2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và xây dựng đơn vị;

b)[3] Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban chỉ huy quân sự cấp xã xây dựng và bảo vệ khu vực phòng thủ;

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

c) Xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

d) Thực hiện nhiệm vụ tham gia lao động sản xuất xây dựng kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng;

đ) Thực hiện công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt, xây dựng địa bàn vững mạnh về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố thế trận quốc phòng, an ninh;

e) Chủ trì, phối hợp với địa phương thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; phối hợp với địa phương trên địa bàn đứng chân xây dựng các cụm điểm dân cư trên tuyến biên giới đất liền, biển, đảo;

g) Tổ chức kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, tài sản, nguồn vốn được giao theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng;

i) Quản lý, chỉ huy các cơ quan đơn vị thuộc quyền;

k) Thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phối hợp với địa phương nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào dân tộc;

l) Xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; sẵn sàng thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

Điều 23. Quy chế hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy chế hoạt động, quy chế phối hợp với các lực lượng đứng chân trên địa bàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

2. Quy chế hoạt động, quy chế phối hợp của Đoàn kinh tế - quốc phòng có các nội dung chủ yếu sau:

a) Nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng;

b) Chế độ làm việc và mối quan hệ công tác;

c) Cơ chế phối hợp công tác với các lực lượng đứng chân trên địa bàn.

Điều 24. Tổ chức lại, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tổ chức lại Đoàn kinh tế - quốc phòng khi:

a) Có sự biến động về tổ chức, biên chế;

b) Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng khi mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng đã hoàn thành hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Trường hợp trong Đoàn kinh tế - quốc phòng có tổ chức pháp nhân kinh tế thì việc giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trình tự thủ tục tổ chức lại, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng:

a) Quân khu, quân chủng, binh đoàn lập tờ trình đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tổ chức lại, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tổ chức lại, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng.

4. Quân khu, quân chủng, binh đoàn tổ chức thực hiện quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; trường hợp giải thể, Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng toàn bộ các công trình cơ sở hạ tầng, dự án, cơ sở vật chất đã được xây dựng trong Khu kinh tế - quốc phòng.

Mục 2.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 25. Thực hiện nhiệm vụ tham gia lao động sản xuất xây dựng kinh tế, kết hợp với nhiệm vụ quân sự quốc phòng trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng

1. Trực tiếp tổ chức tăng gia sản xuất góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, chiến sĩ tại đơn vị.

2. Tổ chức xây dựng các mô hình kinh tế nhỏ quy mô hộ gia đình; ở những nơi có điều kiện về đất đai tổ chức mô hình kinh tế lớn nhằm thu hút nhân dân trên địa bàn vào làm việc.

3. Tham gia thực hiện các dự án, xây dựng các công trình của Đoàn kinh tế - quốc phòng và địa phương.

4. Các Đoàn kinh tế - quốc phòng tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; tận dụng nguồn lực, cơ sở hạ tầng tham gia sản xuất để tạo ra sản phẩm góp phần nâng cao đời sống cán bộ, chiến sĩ, xây dựng kinh tế - xã hội nơi đóng quân.

Điều 26. Xây dựng dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Đoàn Kinh tế - quốc phòng là chủ đầu tư các dự án đầu tư công theo kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt.

Việc thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư của chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan; cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp

với Đoàn kinh tế - quốc phòng trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Đoàn Kinh tế - quốc phòng là chủ đầu tư có trách nhiệm thành lập Ban quản lý dự án, lập các dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện các dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng:

a) Phải phù hợp với kế hoạch của từng Khu kinh tế - quốc phòng đã được phê duyệt;

b) Không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng địa bàn của đơn vị;

c) Căn cứ tính chất, nội dung, nguồn vốn, tiến độ, mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, chủ đầu tư có thể triển khai một hoặc nhiều dự án đầu tư theo kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm.

Điều 27. Quản lý các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng trực tiếp quản lý các công trình hạ tầng cơ sở đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế - quốc phòng gắn với sản xuất của Đoàn kinh tế - quốc phòng. Sau khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, Đoàn kinh tế - quốc phòng lập dự toán ngân sách duy tu, bảo dưỡng công trình hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

2. Đối với các công trình hạ tầng cơ sở đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế - quốc phòng không gắn với sản xuất của Đoàn kinh tế - quốc phòng sau khi dự án hoàn thành thực hiện như sau:

a) Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng;

b) Đơn vị quản lý sử dụng có trách nhiệm lập dự toán ngân sách duy tu, bảo dưỡng công trình, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định; nhận bàn giao, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có Khu kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm bảo đảm kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhận bàn giao từ Đoàn kinh tế - quốc phòng.

Điều 28. Quản lý đất đai trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Đoàn kinh tế - quốc phòng quản lý đất đai trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Khi tiến hành lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, quân khu, quân chủng, binh đoàn có văn bản thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao đất quốc phòng, cho thuê đất để thực hiện mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Đất trong Khu kinh tế - quốc phòng được sử dụng như sau:

a) Đối với đất được giao cho Đoàn kinh tế - quốc phòng để phát triển kinh tế - xã hội: Đoàn kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tiếp nhận, bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Đối với đất tổ chức sản xuất kinh doanh: Đoàn kinh tế - quốc phòng lập dự án sản xuất, kinh doanh, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho thuê đất triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Đối với đất sử dụng vào mục đích quốc phòng: Căn cứ vào quyết định thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng, vị trí đóng quân, kế hoạch và dự án đầu tư được phê duyệt, Đoàn kinh tế - quốc phòng làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 29. Quản lý dân cư, cư trú, bảo đảm an ninh, trật tự trong Khu kinh tế - quốc phòng

1.[4] Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với cơ quan quân sự, công an địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định việc bố trí, sắp xếp dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; ưu tiên sắp xếp, bố trí ổn định dân cư nội tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Trường hợp cần thiết, có nhu cầu tiếp nhận nhân dân ngoài tỉnh đến cư trú trong địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã thống nhất với Đoàn kinh tế - quốc phòng về bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Đoàn kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan liên quan trong việc xây dựng thôn, xã, bản mẫu trong Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với các quy định của pháp luật và phong tục, tập quán của địa phương.

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

3. Cơ quan công an địa phương có trách nhiệm quản lý dân cư, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Công tác giúp dân tổ chức sản xuất, giảm nghèo bền vững

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức và hướng dẫn nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình.

Đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng sản xuất tập trung thì tạo mọi điều kiện thu hút đồng bào, đặc biệt là đồng bào dân tộc tại chỗ vào làm việc.

2. Các hình thức giúp dân tổ chức sản xuất, giảm nghèo bền vững, gồm:

a) Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch;

b) Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, huấn luyện và chuyển giao kỹ thuật, dịch vụ hai đầu để phát triển sản xuất cho nhân dân trong vùng dự án;

c) Tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án để thực hiện mục tiêu ổn định cuộc sống, giảm nghèo bền vững cho nhân dân;

d) Đưa văn hóa, y tế về thôn, bản để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, sức khỏe của nhân dân và thực hiện an sinh xã hội;

đ) Tiếp nhận nhân dân nơi khác đến lập nghiệp theo kế hoạch của Chính phủ hoặc địa phương;

e) Các hình thức sản xuất khác.

3. Đảm bảo đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ nhân dân:

a) Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với chính quyền địa phương rà soát đất ở, đất canh tác trong Khu kinh tế - quốc phòng để sắp xếp, bố trí đủ đất ở, đất sản xuất cho nhân dân theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Tạo điều kiện giúp đồng bào khai hoang để có đủ đất sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương, già làng, trưởng bản, vận động nhân dân yên tâm sản xuất, định canh, định cư trên khu đất được giao;

d) Trợ cấp, hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn trong quá trình sản xuất.

4. Bảo vệ và phát triển rừng trong Khu kinh tế - quốc phòng:

a) Đoàn kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm tham gia bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng trên địa bàn; tổ chức thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng; kết hợp giữa bảo vệ và phát triển rừng với chương trình định canh, định cư, bảo vệ môi trường;

b) Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với cơ quan lâm nghiệp địa phương xây dựng dự án, lập kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, giao khoán rừng, đất rừng cho nhân dân tổ chức sản xuất.

Điều 31. Công tác dân vận trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Phối hợp với cơ quan công an và các lực lượng đứng chân trên địa bàn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch chống phá Đảng, chính quyền, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp trong xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa - xã hội cho nhân dân; củng cố và tăng cường lòng tin của nhân dân với Đảng, chế độ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân.

3. Tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương nâng cao năng lực lãnh đạo, phương pháp quản lý điều hành cơ sở, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Xây dựng và khai thác hệ thống thông tin, tuyên truyền, thường xuyên cập nhật tin tức đến người dân.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng thiết chế văn hóa, giáo dục, coi trọng xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục, giúp cán bộ xã, bản làng, phum, sóc nâng cao trình độ quản lý hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Giúp chính quyền địa phương xây dựng cơ sở y tế và thực hiện chương trình quân dân y kết hợp.

7. Giúp nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

8. Thường xuyên sâu sát, liên hệ chặt chẽ và nắm chắc phong tục, tập quán, tâm tư nguyện vọng, tình hình nội bộ trong nhân dân. Tổ chức các lớp học tiếng dân tộc cho cán bộ, chiến sĩ của Đoàn kinh tế - quốc phòng để thực hiện công tác dân vận.

Chương IV

CƠ CHẾ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 32. Cơ chế đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng

1.[5] Căn cứ kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công cho Khu kinh tế - quốc phòng, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các bộ, ngành, địa phương được Chính phủ giao quản lý, điều hành chương trình, dự án phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện trong Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Đoàn kinh tế - quốc phòng chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương xác định danh mục các dự án đầu tư, dự án lồng ghép trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 33. Nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Vốn ngân sách nhà nước:

a) Vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công, gồm: Vốn đầu tư cho Khu kinh tế - quốc phòng; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án trên địa bàn;

b) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm bố trí nguồn vốn quốc phòng để đối ứng, lồng ghép với nguồn vốn địa phương để thực hiện các dự án, hạng mục công trình cần thiết, cấp bách có tính gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh;

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách địa phương lồng ghép, đối ứng với nguồn vốn quốc phòng để thực hiện các dự án, hạng mục công trình cần thiết, cấp bách có tính gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Vốn huy động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia các dự án hoặc công trình tại Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn vốn khác.

Điều 34. Kế hoạch sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Việc sử dụng nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm để triển khai thực hiện mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2. Việc bố trí, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án phải phù hợp với đối tượng, phạm vi điều chỉnh của từng chương trình, dự án đó theo quy định của pháp luật về đầu tư và ngân sách nhà nước.

3. Bộ Quốc phòng lập kế hoạch nhu cầu vốn theo từng giai đoạn, thống nhất với các bộ, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan để bố trí vốn đầu tư thực hiện xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

4. Nhà nước khuyến khích các địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 35. Chế độ, chính sách trong Khu kinh tế - quốc phòng

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng chế độ, chính sách đối với các lực lượng làm nhiệm vụ tại Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định sau đây:

1. Đối với quân số thuộc biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ về đất ở để ổn định cuộc sống, yên tâm công tác tại địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng; được đảm bảo các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Lực lượng trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được các hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người lao động, công nhân làm việc trong Khu kinh tế - quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Hỗ trợ tài chính trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ kinh phí mua, sửa chữa trang thiết bị y tế, giáo dục, phương tiện giao thông vận tải, phương tiện truyền thông, nhiên liệu và vật tư trang thiết bị khác; hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác chính sách xã hội, tuyên truyền, vận động quần chúng, định canh định cư, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề cho nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Doanh nghiệp quốc phòng an ninh được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Hộ dân sinh sống hợp pháp tại Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng các quy định về hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ về nhà ở, công trình sinh hoạt thiết yếu và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

4. Lực lượng trí thức trẻ tình nguyện, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự đến công tác tại Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng các chế độ chính sách, ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 37. Trách nhiệm quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 38. Nội dung quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế - quốc phòng

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về Khu kinh tế - quốc phòng; chế độ, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra quy hoạch, kế hoạch và việc chấp hành pháp luật đối với hoạt động trong Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Tổ chức quản lý, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng và nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Quản lý đầu tư và xây dựng, tài chính, kế toán; sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong Khu kinh tế - quốc phòng.

4. Quản lý kế hoạch sử dụng đất tại Khu kinh tế - quốc phòng.

5. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với cấp có thẩm quyền về hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

6. Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 39. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì xây dựng hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch thẩm định và tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Tổ chức thực hiện hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Tổ chức lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt kế hoạch và dự án xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

4. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các quân khu, quân chủng, binh đoàn triển khai nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; quản lý, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công nhân viên chức quốc phòng và nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng.

5. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng, nguồn vốn; sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng.

6.[6] Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan xây dựng các chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính cho Đoàn kinh tế - quốc phòng, các lực lượng trực tiếp tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

7. Chỉ đạo quân khu, quân chủng, binh đoàn hướng dẫn các Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

8. Chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp có Khu kinh tế - quốc phòng triển khai thực hiện kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng trên địa bàn thực hiện tốt công tác dân vận, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc;

c) Xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

Điều 40. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1.[7] Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch trung hạn, hằng năm, đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật về đầu tư công; xây dựng, hướng dẫn chế độ chính

---

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

sách, hỗ trợ tài chính, chế độ ưu đãi, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Nghị định này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; xây dựng chế độ, chính sách cho các lực lượng tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

2.[8] ***(được bãi bỏ).***

3.[9] Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan thực hiện quy hoạch bố trí dân cư, xây dựng chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư tuyến biên giới đất liền, biển, đảo; phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan bố trí nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng; trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để thực hiện hợp phần quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

4. [10]***(được bãi bỏ).***

5. [11] Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan xây dựng chương trình, đề án, chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng; phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan bố trí nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

6. Bộ Công an chủ trì, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý dân cư, đảm bảo và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

---

[8] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[10] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

7. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình quân dân y kết hợp trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

8. [12] ***(được bãi bỏ).***

9. [13]Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng chế độ chính sách để thực hiện dự án tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại Khu kinh tế - quốc phòng.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan triển khai thực hiện lồng ghép các chương trình, đề án, dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 41. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tham gia vào quá trình lập, thẩm định hợp phần quy hoạch, kế hoạch, các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác của địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với Đoàn kinh tế - quốc phòng quản lý, bố trí, sắp xếp ổn định dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Phối hợp với quân khu, quân chủng, binh đoàn và các Đoàn kinh tế - quốc phòng trong việc bố trí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra.

4. Tham gia quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, giám sát việc xây dựng cơ sở hạ tầng; tiếp nhận, quản lý sử dụng có hiệu quả các công trình hạ tầng gắn với sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, sản xuất và chế biến của nhân dân.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[14]

---

[12] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[13] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 4 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 5 năm 2021.

2. Nghị định số 44/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; khoản 1 Điều 8 Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; Quyết định số 83/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế - quốc phòng; Thông tư liên tịch số 246/2010/TTLT-BQP-BKH ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 44/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; Quyết định số 133/2004/QĐ-BQP ngày 21 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 43. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 49/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương

---

[14] Điều 10 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025, quy định như sau:

"Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025."